

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Học sinh ôn tập các bài 8, 9, 10, 11, 12. Cụ thể:

1. Bài 8

- Trình bày tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- Kể một số thành tựu của Mỹ về phát triển khoa học – kỹ thuật sau chiến tranh.
- Trình bày các nét chính trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh.

2. Bài 9

- Trình bày tình hình chung của Nhật Bản sau chiến tranh.
- Trình bày những điểm nổi bật trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh.

3. Bài 10

- Trình bày tình hình chung của các nước Tây Âu sau chiến tranh.
- Trình bày quá trình hình thành sự liên kết khu vực ở các nước Tây Âu.

4. Bài 11

- Trình bày đôi nét về sự hình thành trật tự thế giới mới.
- Liên hợp quốc được thành lập như thế nào? Nhiệm vụ chính của Liên hợp quốc là gì?
- “Chiến tranh lạnh” là gì? Các nước đế quốc đã làm gì trong quá trình “chiến tranh lạnh” diễn ra? Hậu quả của “chiến tranh lạnh” đối với thế giới là gì?
- Trình bày ngắn gọn tình hình thế giới sau khi “chiến tranh lạnh” kết thúc.

5. Bài 12

- Trình bày ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật đối với lịch sử loài người.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

Câu 1: Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề về người và của.
- B. Phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
- D. Nhanh chóng khôi phục kinh tế và phát triển.

Câu 2: Chính sách đối ngoại nổi bật của Mỹ trong giai đoạn 1991-2000 là

- A. Cố gắng thiết lập trật tự thế giới đơn cực.
- B. Tìm cách tiêu diệt Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. Thiết lập chế độ thực dân kiểu mới ở châu Á.
- D. Nói lỏng sự kiểm soát đối với Đảng Cộng sản ở Mỹ.

Câu 3: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển mạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- C. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.

Câu 4: Mĩ đề ra chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai không nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.
- D. Viện trợ cho các nước kém phát triển trên thế giới.

Câu 5: Nguyên nhân khách quan thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.
- B. Các công ty Nhật Bản năng động, có sức cạnh tranh cao.
- C. Vai trò điều tiết, quản lý của nhà nước.
- D. Tận dụng được các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài.

Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu quyết định sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. Áp dụng khoa học- kĩ thuật vào sản xuất.
- B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước.
- C. Vai trò của con người Nhật Bản.
- D. Chi phí cho quốc phòng ít.

Câu 7: Nguyên nhân phát triển của kinh tế Mĩ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì giống nhau?

- A. Lợi dụng vốn đầu tư nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Phát huy truyền thống tự lực.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.

Câu 8: Bài học quan trọng nhất Việt Nam có thể học tập từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

- A. Tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- B. Hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.
- C. Đầu tư phát triển giáo dục con người.
- D. Tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước.

Câu 9: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) nền kinh tế Tây Âu có đặc điểm gì nổi bật?

- A. hoàn toàn kiệt quệ.

- B. phát triển mạnh mẽ.
- C. phát triển không ổn định.
- D. phát triển chậm.

Câu 10: Để nhận được viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mác - san, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

- A. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ.
- B. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
- C. Để hàng hóa Pháp Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu, giữ nguyên những người cộng sản trong chính phủ.
- D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động, giữ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ.

Câu 11: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- C. Chống lại Liên Xô và Trung Quốc.
- D. Chống lại phong trào hòa bình, dân chủ ở các nước tư bản.

Câu 12: Năm 1990, ở nước Đức đã diễn ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Bức tường Béc-lin sụp đổ.
- B. Nước Đức tái thống nhất.
- C. Hai nước Đức thiết lập quan hệ ngoại giao với nhau.
- D. Hai nước Đức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nhau.

Câu 13: Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức mang tính chất gì?

- A. Liên minh quân sự - chính trị.
- B. Liên minh giáo dục, văn hóa, y tế.
- C. Liên minh về khoa học - kỹ thuật.
- D. Liên minh kinh tế - chính trị.

Câu 14: Vì sao gọi là “trật tự hai cực Ianta”?

- A. Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng trên thế giới.
- B. Trật tự thế giới mới phân thành 2 cực đứng đầu là Mỹ - Liên Xô được đặt khuôn khổ từ hội nghị Ianta.
- C. Ianta là trung tâm của các vấn đề xung đột trên thế giới.
- D. Ianta là khu vực trung tâm tranh chấp ảnh hưởng giữa Mỹ- Liên Xô sau chiến tranh.

Câu 15: Hội nghị nào đã đặt nền tảng cho sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Hội nghị Ianta.
- B. Hội nghị Xan Phranxico.
- C. Hội nghị Póttxđam.
- D. Hội nghị Pari.

Câu 16: Vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. Phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.
- B. Giải quyết các tranh chấp bằng hòa bình.
- C. Giúp đỡ các quốc gia phát triển kinh tế - xã hội.
- D. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

Câu 17: Chiến tranh lạnh là

- A. Là nấc thang để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- B. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương.
- C. Là chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Chưa gây chiến tranh nhưng dùng chính sách viện trợ để khống chế các nước.

Câu 18: Chiến tranh lạnh đã để lại hậu quả nào lớn nhất tác động đến lịch sử nhân loại?

- A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các vấn đề xã hội bị bỏ quên.
- B. Các nước đế quốc chi phí có một khoản tiền khổng lồ để chạy đua vũ trang.
- C. Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn.
- D. Đưa nguy cơ hủy diệt toàn cầu đến gần kề.

Câu 19: Đây là tác động tích cực của cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại đến nhân loại?

- A. Làm thay đổi cơ bản các yếu tố của sản xuất, tạo ra bước ngoặt chưa từng thấy của lực lượng sản xuất và năng suất lao động.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo, đưa con người bay vào vũ trụ trở thành hoạt động thường niên của các quốc gia.
- C. Năng lượng nguyên tử, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều được sử dụng phổ biến.
- D. Chế tạo các vũ khí quân sự, vũ khí hủy diệt có sức công phá lớn chưa từng thấy.

Câu 20: Hạn chế lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại là

- A. Ô nhiễm môi trường.
- B. Tai nạn lao động.
- C. Các loại dịch bệnh mới xuất hiện.
- D. Chế tạo ra các loại vũ khí hủy diệt.

BGH duyệt

TTCM

Giáo viên ra nội dung

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thanh Bình